

**NGHỊ QUYẾT**

Về việc Quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, năm học 2020 - 2021

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VINH LONG  
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 17 (BẤT THƯỜNG)**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP, ngày 02/10/2015 của Chính phủ về việc quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH, ngày 30/3/2016 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài chính - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP, ngày 02/10/2015 của Chính phủ về việc quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;*

*Căn cứ Nghị định số 145/2018/NĐ-CP, ngày 16/10/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP, ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;*

*Xét Tờ trình số 68/TTr-UBND, ngày 21/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, năm học 2020 - 2021; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, năm**

học 2020 - 2021 như sau:

1. Mức thu

a) Cấp mầm non

- Lớp 01 buổi/ngày

+ Thành thị (các phường và các thị trấn): 60.000 đồng/tháng/học sinh.

+ Nông thôn (các xã trong tỉnh): 30.000 đồng/tháng/học sinh.

- Lớp 02 buổi/ngày

+ Thành thị (các phường và các thị trấn): 90.000 đồng/tháng/học sinh.

+ Nông thôn (các xã trong tỉnh): 45.000 đồng/tháng/học sinh.

b) Cấp trung học cơ sở

+ Thành thị (các phường và các thị trấn): 60.000 đồng/tháng/học sinh.

+ Nông thôn (các xã trong tỉnh): 30.000 đồng/tháng/học sinh.

c) Cấp trung học phổ thông

+ Thành thị (các phường và các thị trấn): 90.000 đồng/tháng/học sinh.

+ Nông thôn (các xã trong tỉnh): 45.000 đồng/tháng/học sinh.

Học sinh có hộ khẩu thuộc khu vực nào thì đóng học phí theo khu vực đó.

2. Các đối tượng được miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thực hiện theo quy định.

**Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 182/2019/NQ-HĐND, ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, năm học 2019 - 2020.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long Khóa IX Kỳ

hợp thứ 17 thông qua ngày 05 tháng 6 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2020. /

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Tỉnh ủy, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Vĩnh Long;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo;
- HĐND, UBND cấp huyện;
- Công báo tỉnh, Trang tin HĐND;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Bùi Văn Nghiêm**